TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đinh Thị Q,** sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu Đ, xã S, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Q: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Đinh Công N,** sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu Đ, xã S, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh N: Ông **Lã Thành Công** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Q và anh Đinh Công N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Q và anh N xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Thu T và Đinh Công B.

Giao cho chị Đinh Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Thị Thu T, sinh ngày 19/06/2015; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên;

Giao cho anh Đinh Công N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Công B, sinh ngày 21/12/2020; kể từ khi ly hôn đến khi thành niên;

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N và chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung và công sức*: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Đinh Thị Q và anh Đinh Công N đều là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã S, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Xuân Ngọc